

Số: 08 /2010/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 14 tháng 6 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,
cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16/02/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 40/TTr-SNV ngày 26/4/2010 và đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm triển khai, quán triệt việc tổ chức thực hiện Quyết định này theo chức năng quản lý nhà nước về tư pháp ở địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 25/2005/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 03/11/2005 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Handwritten signature of Võ Văn Dũng

Võ Văn Dũng

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Tư pháp (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để theo dõi);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT (TT) *1/2*

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức
và mối quan hệ công tác của Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/2010/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2010
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; công chứng; chứng thực; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; trọng tài thương mại; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; luật sư; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải ở cơ sở; bán đấu giá tài sản và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân trong lĩnh vực tư pháp;

b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

c) Dự thảo quy hoạch phát triển nghề luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản và các nghề tư pháp khác ở địa phương thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp;

d) Dự thảo văn bản pháp luật quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức thuộc Sở Tư pháp;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý công tác tư pháp ở địa phương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý nhà nước về công tác tư pháp được giao.

4. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính lập dự thảo Dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh do các cơ quan chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì soạn thảo;

c) Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

5. Về thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

a) Theo dõi chung tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương;

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

6. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong phạm vi địa phương theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

9. Về phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Làm Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh;

c) Xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật; biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp;

đ) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị khác theo quy định của pháp luật.

10. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch và các Sở có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của xóm, ấp phù hợp với quy định của pháp luật.

11. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật.

12. Về công chứng, chứng thực:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề công chứng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức, hoạt động của các Phòng công chứng và Văn phòng công chứng ở địa phương;

c) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập, thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng;

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án thành lập, giải thể Phòng công chứng khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm Công chứng viên;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

13. Về hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài và lý lịch tư pháp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hộ tịch;

c) Trực tiếp giải quyết các việc về hộ tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các việc về hộ tịch, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trái với quy định của pháp luật;

e) Quản lý, sử dụng, lưu trữ các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định pháp luật; cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch;

g) Cấp Phiếu lý lịch tư pháp, quản lý, lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật;

h) Thụ lý, thẩm tra hồ sơ các việc về quốc tịch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề xuất hoặc giải quyết theo thẩm quyền; quản lý, lưu trữ các hồ sơ về quốc tịch.

14. Về luật sư và tư vấn pháp luật:

a) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập, giải thể, phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư;

b) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật, Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật;

c) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, Công ty luật cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình hoạt động khi cần thiết;

d) Tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương;

đ) Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật; hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư và Trung tâm tư vấn pháp luật theo thẩm quyền.

15. Về trợ giúp pháp lý:

a) Quản lý, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của các Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các đối tượng thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi địa phương;

c) Cấp, thay đổi, thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật và Trung tâm tư vấn pháp luật;

d) Quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

16. Về bán đấu giá tài sản:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương;

b) Kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền.

17. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác giám định tư pháp, trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật.

18. Hướng dẫn, kiểm tra công tác hoà giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

19. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và doanh nghiệp nhà nước; tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

20. Tổ chức, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và công tác tư pháp theo quy định của pháp luật.

22. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

23. Thực hiện công tác thông tin, thông kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

24. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng, thanh tra và các phòng chuyên môn trực thuộc Sở Tư pháp; riêng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phải có ý kiến hiệp y bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

25. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

26. Quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

27. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Sở: Gồm Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

b) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

c) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Tư pháp ban hành và các văn bản khác theo quy định của pháp luật;

d) Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức gồm có:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Phòng Hành chính và Bộ trợ tư pháp.

b) Các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở:

- Phòng Công chứng số 01;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản.

Ngoài ra, tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ xây dựng Đề án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các phòng chức năng và các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó phòng thuộc Sở và tương đương do Giám đốc Sở quyết định sau khi có ý kiến hiệp y bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ. Riêng chức danh Chánh Thanh tra Sở phải được sự thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh.

3. Biên chế:

Biên chế của Sở Tư pháp nằm trong tổng số biên chế hành chính, sự nghiệp của tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn và hoạt động có hiệu quả.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 4. Đối với Bộ Tư pháp

1. Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

2. Chịu sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Tư pháp giao; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo tình hình hoạt động của Sở theo quy định.

Điều 5. Đối với Ủy ban nhân dân dân tỉnh

1. Chịu sự chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết trong quá trình xử lý công việc; đồng thời, tuân thủ Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Điều 6. Đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý về chuyên môn trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh và thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 7. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, quy hoạch, kế hoạch định hướng phát triển về lĩnh vực tư pháp trên địa bàn và triển khai hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác tư pháp ở các huyện, thị xã.

Điều 8. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ Chương II, Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện để quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Giám đốc Sở Tư pháp ban hành quy chế làm việc trong nội bộ ngành, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các tổ chức sự nghiệp trực thuộc và cơ chế phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Dũng